

Bản án số: 62/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và bà Trần Thị Oanh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hg Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trần N – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/4/2022, tại trụ sở TAND quận N, TP H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 01/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; Giới tính: N

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố số 2, phường Phúc La, quận H, thành phố H.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Kim Y

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1– Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Nguyễn Văn H nhận được điện thoại từ số điện thoại 0582.556.752 của thanh niên tên là N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến số điện thoại 0345.825.596 của H hỏi mua 500.000đ ma túy. H thông báo không có ma túy thì được N thanh niên nhờ H đi mua và hứa hẹn khi mua được sẽ cùng nhau sử dụng, H đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho một đối tượng tên H' (Địa chỉ: số 14, ngõ 2, TDP Cầu Đơ 4, Hà Cầu, Hà Đông, H) để hỏi mua ma túy nhưng H' không nghe máy nên H bắt xe ôm đến nhà của H'. Đến nơi, H gặp H', hỏi H' có 500.000đ ma túy thì bán cho H' và được H' đồng ý. H sau đó gọi điện cho N đọc trực tiếp số tài khoản của H' để N chuyển tiền. Sau khi N chuyển tiền mua ma túy và được H' xác nhận thì H' đưa cho H một túi ma túy. H nhận ma túy, cất giấu số trong người.

Sau khi có được ma túy, N được H' cho 66.000đ để H bắt xe ôm đến điểm hẹn là khu vực trường trung học cơ sở T bán ma túy. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, H gặp N và chuẩn bị đưa ma túy thì bị Tổ công tác Công an phường T kiểm tra. Lợi dụng sơ hở, đối tượng N bỏ chạy và đánh rơi tại hiện trường 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia gắn Sim số 0582.556.752 còn H thả số ma túy từ tay phải xuống đất nhưng sau đó tự nguyện nhặt lại và giao nộp cho Tổ công tác. Tại chỗ, Nguyễn Văn H khai nhận túi nilong bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng trên là ma túy, H mang đưa cho N thanh niên bỏ chạy thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm thu giữ: 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 4 x 7 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh, gắn Sim số: 0345.825.596 và 0845.664.826; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xám, gắn Sim số: 0582.556.752; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt N 16.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 9016 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,446 gam.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSNTL ngày 28/3/2022 của VKSND quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 16.000đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 61 ngày 28/3/2022 của VKSND quận N đã truy tố bị cáo. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 16/12/2021, tại khu vực trường trung học cơ sở Trung Văn, phường Trung Văn, quận N, H, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,446 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an

phường Trung Văn, quận N, thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác; Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương ứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung: “Phạt tiền” cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn H khai mua của đối tượng nữ giới tên H’ tại số 14 ngõ 2 Cầu Đơ 4, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, H. Kết quả xác minh thể hiện: Chủ căn hộ nói trên là Hg Thị Thu H’ (SN: 1987, HKTT: Hà Cầu, Hà Đông, H). Sáng ngày 17/12/2021 H’ đã đi chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. H’ khai tối ngày 16/12/2021 đi ăn uống cùng bạn bè xã hội, không gặp H, không bán ma túy cho H. H’ có một tài khoản ngân hàng MBbank, nhưng H’ không sử dụng từ cuối tháng 11/2021, hiện ai đang sử dụng H’ không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H nhận dạng và đối chất với H’, kết quả H đã khẳng định H’ chính là người đã bán ma túy cho mình. Tuy nhiên, H’ vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh H’ đã bán ma túy cho H như H đã khai. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N không đề cập xử lý đối với H’.

Đối với người tên N đã nhờ H mua ma túy (như H khai). Tiến hành xác minh đối với số điện thoại 0582.556.752 xác định chủ sở hữu tên Lê Văn Tuấn (SN: 1997, Địa chỉ: huyện M, H). Tiến hành xác minh tại đội Cảnh sát QLHC về TTXH Công an huyện M xác định trong hệ thống dữ liệu không có công dân nào có lý lịch nêu trên. Cơ quan Công an đã tiến hành rà soát địa bàn, rà soát camera, rà soát

người làm chứng quanh khu vực phát hiện, bắt giữ H nhưng không thu thập được hình ảnh, thông tin, tài liệu gì liên quan về đối tượng N. Do H không rõ nhân thân lại lịch của người này nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động và 16.000đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong một phong bì có niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn H, giám định viên và cán bộ Công an phường Trung Văn. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, 01 cái hiệu Itel màu xanh, 01 cái hiệu Nokia 1280 màu xám và 16.000đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong một phong bì có niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn H, giám định viên và cán bộ Công an phường T. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 116 ngày 29/3/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận N).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố H
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh